TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 5
PHIẾU SỐ 17

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Làm tròn số 160,787 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

A. 161 **B.** 160,8 **C.** 163 **D.** 160

Câu 2. Trong số thập phân 778,122, chữ số 1 thuộc hàng nào?

A. hàng phần nghìn **B.** hàng đơn vị

C. hàng phần trăm **D.** hàng phần mười

Câu 3. Phân số 19/50 viết thành phân số thập phân là:

A. 21/100 **B.** 19/100 **C.** 38/100 **D.** 38/1000

Câu 4. Có 36,8 l nước mắm rót đều vào 4 can. Mỗi can có số lít nước mắm là:

A. 92 l **B.** 32,8 l **C.** 9,3 l **D.** 9,2 l

Câu 5. 4 m^2 28 dm^2 = …… m^2

A. 4,028 **B.** 428 **C.** 4,28 **D.** 6,8

Câu 6. Hình tam giác có độ dài đáy 10 cm, chiều cao 19 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 95 cm^2 **B.** 190 cm^2 **C.** 29 cm^2 **D.** 58 cm^2

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hỗn số 2 1/2 bằng 2,1	
b) Làm tròn 15,48 đến hàng phần mười được 15,6	
c) 1 ha = 1 000 m^2	
d) 1 km^2 = 100 ha	

Bài 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 64 đơn vị, 8 phần mười, 1 phần trăm, 5 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 3/8 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 7 99/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Bài 3. Tìm x:

a) x + 1,64 = 27,34; x = ……

b) x × 1,2 = 17,64; x = ……

c) 65,6 − x = 48,74; x = ……

Bài 4. Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 m 5 cm = …… m

b) 7 kg 87 g = …… kg

c) 4 ha = …… m^2

d) 8500 m^2 = …… ha

Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3,14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 5 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 5 cm: …… cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 34 dm: …… dm

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 37,8 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 7,3 kg, ngày thứ ba bán được 13,21 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 17

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	C	D	C	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) S; b) S; c) S; d) Đ

Bài 2.

a) 64,815

b) 3/8 = 375/1000 = 0,375

c) 7,99

Bài 3.

a) x = 27,34 − 1,64 = 25,7

b) x = 17,64 : 1,2 = 14,7

c) x = 65,6 − 48,74 = 16,86

Bài 4.

a) 5,05

b) 7,087

c) 40 000

d) 0,85

Bài 5.

a) 5 × 2 × 3,14 = 31,4

b) 5 × 5 × 3,14 = 78,5

c) 34 × 3,14 = 106,76

Bài 6.

Ngày thứ hai: 37,8 − 7,3 = 30,5 (kg)

Cả ba ngày: 37,8 + 30,5 + 13,21 = 81,51 (kg)

Trung bình: 81,51 : 3 = 27,17 (kg)